**PHỤ LỤC VI: CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG**

**“GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC - KĨ NĂNG SỐNG, TTPBGD PHÁP LUẬT”**

*(CV số 05/PGDĐT ngày 18/9/2023)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHUNG**  1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các các văn bản quy phạm pháp luật, các Đề án, Dự án, Kế hoạch và các văn bản khác của Bộ GDĐT và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh.  2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đưc, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; chú trọng xây dựng văn hóa học đường; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác giáo dục cho học sinh.  3. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện; triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh khởi nghiệp; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức cho học sinh về kiến thức pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về công tác đổi mới giáo dục và đào tạo; các kỹ năng về an toàn giao thông (ATGT), phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH); tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý; chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề về truyền thông liên quan đến lĩnh vực giáo dục chính trị và công tác học sinh.  5. Tăng cường hiệu quả tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực và hỗ trợ, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, ... tham gia tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình quy định hoặc bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và địa phương tổ chức.  **6. Thực hiện tốt “5 Điều Bác Hồ dạy”. Trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kĩ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.**  **7. Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt các quyền, bổn phận của mình và phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.**  8. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh. Có kĩ năng tránh xa các tệ nạn xã hội, các hành vi tiêu cực, bạo lực, tránh xa lối sống ích kỉ, thực dụng…  9. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, trách nhiệm của nhà trường trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ,viên chức, nhà giáo, học sinh trongtoàn trường;  10. Làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật. Gắn giáo dục pháp luật với công tác tư tưởng chính trị, đạo đức, giáo dục văn hóa truyền thống và rèn luyện ý thức tự nguyện, tự giác tìm hiểu, chấp hành pháp luật của cán bộ, viên chức, nhân viên, học sinh; góp phần ổn định môi  trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục.  11. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nội quy, quy tắc ứng xử…gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.  12. Chọn lọc, phát triển các mô hình, biện pháp PBGDPL hiệu quả, phù hợp đối tượng; đảm bảo công tác PBGDPL được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo, đa dạng hóa các hoạt động nhằm phù hợp với tình hình thực tế địa phương, nhà trường và nhiệm vụ năm học.  13. Nâng cao năng lực thực hành pháp luật’ không để CBGVNV-NLĐ và học sinh vi phạm pháp luật.  14. Đưa việc giáo dục đạo đức, kĩ năng sống và TTPBGD pháp luật là công việc hàng ngày, thường xuyên và là trách nhiệm của toàn HĐSP (HĐCN, Đoàn – Đội, Tổ TTPBGD pháp luật là nòng cốt) | | | | |
| **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ** | | | | |
| **Nội dung công việc** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời gian thực hiện** | **Hình thức thực hiện** | **Người**  **thực hiện** |
| **1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa** | | | | |
| 1.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập đối với môn đạo đức, giáo dục công dân; GDĐP… | Gần gũi, thiết thực  Coi trọng mục tiêu GD thái độ, h.vi | 06/9 đến 25/5/24 | Chính khóa  NGLL | GVCN  Tuyết, Sơn |
| 1.2. Tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” | 100% đoàn viên và HS dự thi | Theo CVHD của các cấp | Online  Viết, vẽ… | Đoàn, Đội, GVCN |
| 1.3. Thực hiện công tác phát triển Đảng viên trong trường học, bồi dưỡng nhận thức lòng biết ơn, tự hào về Đảng cho học sinh | - Giới thiệu 1 quần chúng GV ưu tú  - HS nhận thức đúng, đủ sứ mệnh, vai trò của Đảng | 06/9 đến 25/5/24 | Tích hợp trong các môn học: KHXH, HĐTN, HN | BGH,  GVBM |
| 1.4. Theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong học sinh | Chính xác, đầy đủ, kịp thời | P.vấn, KS, đối thoại | GVCN |
| 1.5. Tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh cán bộ quản lý, giáo viên với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời xử lý những vấn đề khó khăn, bức xúc trong học sinh | - 2 lần/tháng với BGH, Đội TN  - 1 lần/tuần với GVCN | Đối thoại trực tiếp | BGH, TPT, GVCN, Tổ TVTL |
| 1.6. Chủ động phát hiện và phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh | Thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ | Trong  năm học | TTPBGDPL  TVTL  Xử lý, GD | Tổ TTPB  GDPL |
| 1.7. Không để học sinh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội | 100% học sinh thực hiện tốt NQ, Cam kết; không có HS nào vi phạm | TTGD  TVTL  Can thiệp, xử lý | GVCN  Đoàn – Đội  CMHS |
| 1.8. XD, triển khai Quy tắc ứng xử; triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường | Ngắn gọn, rõ, dễ hiểu, nhớ, dễ thực hiện, chuẩn mực | Tháng 9 | TTPB, học và thực hành | Hiệu trưởng  HĐSP |
| 1.9. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong các trường học | Cuốn hút, an toàn, lành mạnh | Trong  năm học | Hội thi  hội diễn | Đ-Đ |
| 1.10. Thúc đẩy văn hóa đọc tại Thư viện | 100% GVHS đọc sách t.xuyên | Hàng ngày | Kể chuyện theo sách | NVTV |
| **2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống** | | | | |
| 2.1. Thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy | T:100%, hàng ngày | Hàng ngày |  |  |
| 2.2. Rà soát, quản lý chặt chẽ về nội dung, hình thức của các trò chơi, các hoạt động ngoại khóa của học sinh; không tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội. | XDKHNK;HĐTN; NGLL bám sát CT-SGK; phù hợp  - Tổ chức các trò chơi dân gian;  - Q.lý, g.sát việc t/g s.dụng In tơ nét… | Trong  năm học | Trải nghiệm | BGH, Tổ CM,  Đoàn Đội  GVCN |
| 2.3. Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh | - 100% học sinh có KNS cơ bản, cần thiết | Hàng tuần | Thuyết trình  Sân khấu | Tổ TVTL  Đội, GVCN |
| 2.4. Thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, tài năng; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích học sinh tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống | - Duy trì nề nếp HD các CLB: Toán, N.văn, T.Anh, Cờ, TDTT, N.thuật…  - 100% HS t.gia | Sinh hoạt 1 lần/tuần | Trực tiếp toàn CLB  Nhóm nhỏ | Q.lý và Chủ nhiệm các CLB |
| **2.5. Phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường để GDĐĐ, KNS cho học sinh** | | | | |
| **\* Trong nhà trường:** |  |  |  |  |
| - Đoàn – Đội: 5 Điều Bác Hồ dạy, Nề nếp, Nội quy, QTƯX, các PT thi đua; RLĐĐ.. | - 100% HS thực hiện tốt, tự giác | Hàng ngày | T.truyền, HD, nhắc nhở, uốn nắn | TPT  BCHLĐ |
| - BCH CĐ: các HĐ VHVN – TDTT; GD KNS, TTPBGDPL… | Nhịp nhàng, chủ động, kịp thời | Hàng tuần | Phối hợp | BCH CĐ |
| - HĐ TĐKT: phát động các PTTĐ, ĐMST; tuyên dương, khen thưởng… | Kịp thời, có tác dụng thúc đẩy | HĐ TĐKT |
| - Ban đại diện CMHS: q/lý, giáo dục ĐĐLS, KNS; PL – nhất là việc quản lý các hoạt động của HS ngoài giờ học, t/g ở nhà: sd ĐT, máy tính, MXH; xe máy… | Chặt chẽ, kịp thời, chia sẻ thông tin, biện pháp đồng bộ | BĐD CMHS lớp, trường |
| - Tổ TTPBGDPL: TTPB các quy định của PL liên quan đến mọi HĐ của nhà trường, HS; HD thực hành pháp luật cho CBGVNV-NLĐ, HS | Chính xác, đa dạng NDHT, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện | Thứ 2 hàng tuần | Thuyết trình  Diễn đàn  Sân khấu hóa | Tổ TTPB  GDPL |
| - Tổ TVTL: thực hiện các biện pháp tư vấn, hỗ trợ, can thiệp…những vấn đề về tâm lý | Chính xác, kịp thời, đúng, trúng, triệt để | Hàng ngày | Trực tiếp | Tổ TVTL |
| **\* Ngoài nhà trường** |  |  |  |  |
| - UBND xã: bảo đảm quyền trẻ em; các đ/k để bảo đảm thực thi quyền trẻ em | Đầy đủ, kịp thời, trách nhiệm | Hàng tháng | Đối thoại  Thực thi | BGH |
| - Đoàn xã: GD lối sống, tổ chức các HĐNK, giao lưu, VHVNTDTT… | Nhịp nhàng, đồng bộ, kịp thời | Phối hợp HĐ | BT Đoàn |
| - CA xã: giáo dục và thực hành PL; xử lý các vụ việc liên quan đến BLHĐ, XHTE; gd HS cá biệt, có biểu hiện VPPL… | Kịp thời, triệt để | Tổ ANTT |
| - Các ban ngành, tổ chức khác: phối hợp truyền thông; giáo dục, uốn nắn… | Chủ động, hiệu quả | Hàng tháng | Phối hợp HĐ | CTCĐ  TPT |
| **3. Công tác học sinh và TTPBGD pháp luật** | | | | |
| 3.1. Rà soát, hướng dẫn cụ thể các quy định liên quan đến việc thực hiện quyền và trách nhiệm của học sinh. TTPBGD và thực hành pháp luật. | Theo hướng tích hợp, giảm số lượng văn bản, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện và áp dụng | Hàng tháng | Rá soát, ban hành | HT, PHT,  Văn phòng |
| 3.2. Triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em | tuân thủ đúng quy trình phòng chống BLHĐ, XHTE… trong cơ sở giáo dục. | Hàng ngày | Trực tiếp thông qua các HĐGD | Tổ TTPB  GDPL  Tổ ANTT  Đội  PCCC  TPT  BT Đoàn  Cờ đỏ  GVCN  HĐSP |
| 3.3. Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025 | 100% CBGVNV-HS không tàng trữ, mua bán, sd và VPPL | TTPB, HD, Tư vấn, G.sát, x.lí |
| 3.4. Phòng chống tội phạm trong học sinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
| 3.5. Tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học, chú trọng công tác đảm bảo ATGT cho học sinh trong trường học và khu vực cổng trường học; tổ chức thực hiện công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh theo quy định, từng bước triển khai các hoạt động thực hành, diễn tập từng bước hình thành, nâng cao kỹ năng PCCC cho học sinh | - Bảo đảm ANAT trường học  - Duy trì Cổng trường ATGT; không để xảy ra TNGT, cháy nổ trong trường học.  - Có KTKN tham gia GTAT và PCCC, CNCH. |
| 3.6. Tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh | - Phân luồng 20-25% HS sau TN.  - 100% HS nhất là lớp 9: có hiểu biết về nghề nghiệp tương lai.  - Tham gia đầy đủ thi KHKT, khởi nghiệp | - Sau mỗi lần KSCL  - Các tiết: HĐTN,HN và NGLL | Trực tiếp  Đối thoại  Trải nghiệm  Tìm hiểu | GVCN, GVBM  lớp 9  BGH  GV dạy HĐTN,HN |